

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương, như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

- Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tỉnh Hải Dương có có mật độ sông khá dày đặc, bao gồm hệ thống sông

Thái Bình, sông Luộc; hệ thống công trình đê điều gồm 19 tuyến đê với tổng chiều dài 373,286km, trong đó: đê cấp I, cấp II, cấp III dài 255,923km, có 64 kè, 149 cống dưới đê; đê cấp IV, cấp V dài 117,363km, có 22 kè, 127 cống dưới đê. Thực tiễn công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Hải Dương đang được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương, cụ thể:

- Về ngân sách trung ương: Đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế thủy lợi hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Hiện nay đang đầu tư cho các tuyến đê cấp I, cấp II, cấp III với công tác duy tu, bảo dưỡng trên địa bàn tỉnh khoảng trên 30 tỷ đồng và xử lý cấp bách theo từng sự cố đê điều cụ thể trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Hải Dương và đã được bố trí vốn trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm.

Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện theo Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 Quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

- Về ngân sách địa phương: Đối với công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều được đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi và dịch vụ thủy lợi hàng năm tỉnh Hải Dương do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao quản lý; hiện đang tập trung đầu tư công tác duy tu, bảo dưỡng cho các tuyến đê cấp IV, cấp V và sửa chữa nhỏ các cống trên các tuyến đê địa bàn tỉnh, giá trị kinh phí khoảng trên 4,0 tỷ đồng. Đối với Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều chưa bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, khi có sự cố sẽ được quyết định chi từ nguồn ngân sách dự phòng của tỉnh.

Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Thuận lợi: Đối với hệ thống công trình đê điều trên địa bàn tỉnh, hàng năm đều được phân bổ nguồn kinh phí theo kế hoạch để thực hiện cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng công trình đê điều hoặc xử lý cấp bách sự cố đê điều nhằm tăng cường năng lực vận hành, đảm bảo an toàn công trình đê điều trong mùa mưa, lũ, bão. Đối với nguồn ngân sách trung ương, nội dung chi đã được quy định cụ thể, chi tiết tại Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020.

- Khó khăn, vướng mắc:

Đối với nội dung chi từ nguồn ngân sách địa phương để duy tu, bảo dưỡng công trình đê điều thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính; để xử lý cấp bách sự cố đê điều theo đầu tư công có nhiều khó khăn, hạn chế khi thực hiện, cụ thể:

+ Theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định việc sửa chữa, bảo dưỡng, tu bổ, nâng cấp các hạng mục công trình xây dựng được duy trì theo đúng công năng và kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô tài sản công. Để triển khai thực hiện các nội dung trên thì việc xác định quy mô sửa chữa, thiết kế, lập dự án rất khó khăn trong khi các hạng mục công trình có nhu cầu cần sửa chữa, cải tạo, thay mới một số chi tiết không đúng với thiết kế ban đầu. Do vậy việc bó hẹp quy mô, sửa chữa, bảo dưỡng là rất khó khăn cho việc thực hiện cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng công trình đề điều để đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa, lũ, bão.

Nội dung này, ngày 18/01/2024 Ủy ban thường vụ Quốc hội có Thông báo số 3307/TB-TTKQH tại phiên họp thứ 29, tháng 01/2024 có khẳng định " Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Luật có liên quan khác không có quy định nào cấm sử dụng nguồn chi thường xuyên để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã được đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc, với nội dung này đề nghị Chính phủ khẩn trương ban hành văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết nội dung này", đến nay Chính phủ chưa có hướng dẫn.

+ Việc thực hiện xử lý cấp bách sự cố đề điều do chưa bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đề điều hàng năm, khi có sự cố sẽ được quyết định chi từ nguồn ngân sách dự phòng của tỉnh. Vì vậy sẽ thiếu chủ động, kịp thời khi xử lý sự cố.

Do đó, hiện nay công tác duy tu, bảo dưỡng và xử lý các sự cố đề điều sử dụng nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh còn bị động, bị bó hẹp, dẫn đến hiệu quả kinh phí đầu tư chưa cao, trong khi chiều dài km đề cần duy tu, bảo dưỡng đảm bảo an toàn là rất lớn. Vì vậy nhằm chủ động và phát huy hiệu quả trong công tác sửa chữa, khắc phục kịp thời những hư hỏng, sự cố đề điều, cần thiết xây dựng nội dung, nhiệm vụ chi và bố trí ngân sách tỉnh hằng năm để duy tu, bảo dưỡng, xử lý cấp bách sự cố các tuyến đề trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn hệ thống đề điều, phục vụ sản xuất, tính mạng và tài sản của nhà nước và nhân dân.

Mặt khác, tại Khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: "*Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*";

Đồng thời, tại Điều 5 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách sự cố đề điều quy định: "*Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đề điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đề điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt*

*nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.*”; Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 1124/BNN-ĐĐ ngày 01/3/2023 đề nghị UBND các tỉnh thực hiện việc xây dựng Nghị quyết này để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích:**

a) Tạo khung pháp lý về Quy định nội dung chi, nhiệm vụ chi theo quy định Luật Ngân sách nhà nước: Xác định rõ nội dung chi trong công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách đê điều.

b) Tăng cường biện pháp kiểm soát, phân cấp, phân bổ vốn, quy định hình thức quản lý sử dụng nguồn vốn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nguồn vốn đạt hiệu quả cao.

c) Nâng cao năng lực Quản lý nguồn vốn, nguồn lực hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí, sử dụng nguồn vốn sai mục đích nhằm đảm bảo hệ thống công trình đê điều được ổn định, tăng cường khả năng chống lũ, bão của tuyến đê để bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị quyết:**

Nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh đúng trình tự, phân cấp, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Quan điểm thứ nhất: Đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015, Luật Đê điều ngày 29/11/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020, Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính.

Quan điểm thứ hai: Nghị quyết làm cơ sở để chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương đúng nội dung phát huy hiệu quả trong việc sửa chữa, khắc phục kịp thời những hư hỏng, sự cố đê điều.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các quy định của pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết sau khi được xây dựng, hoàn thiện đã lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương, đơn vị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết (Sở Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và có báo cáo giải trình đối với các ý kiến tham gia gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau đó hoàn thiện dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

- Về cấu trúc, bố cục của dự thảo tuân thủ theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

- Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều:

3.1. Nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

3.2. Nội dung, nhiệm vụ chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

*Tài liệu gửi kèm theo:*

- *Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*

- *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT;*

- *Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, bản chụp ý kiến góp ý (bản điện tử).*

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đối với hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương, UBND tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT; HTVBĐH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**